

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

HỢP ĐỒNG KINH TẾ
Số: 156/2023/HĐKT-TT-CNKC

Lập hồ sơ tính trữ lượng còn lại, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình, hoàn thiện hồ sơ cấp phép khai thác khoáng sản (đất, đá san lấp) tại khu vực núi Khổng, thôn Mỏ Thổ, xã Minh Đức, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

Căn cứ:

- Luật dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/4/2005 và các căn cứ hướng dẫn thi hành;
 - Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 30/11/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản.
 - Thông tư số 01/2016/TT-BTNMT ngày 13/01/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật về công tác thăm dò cát, sỏi lòng sông và đất, đá làm vật liệu san lấp.
 - Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.
 - Thông tư số 44/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định nội dung công tác giám sát thi công Đề án thăm dò khoáng sản.
 - Thông tư số 45/2016/TT - BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản.
 - Căn cứ chức năng nhiệm vụ Trung tâm Triển khai công nghệ Khoáng chất;
 - Căn cứ theo yêu cầu của Công ty Cổ phần Tập đoàn xây dựng Trường Thịnh
- Hôm nay, ngày 10 tháng 07 năm 2023, tại Văn phòng Công ty Cổ phần Tập đoàn xây dựng Trường Thịnh, chúng tôi gồm:

1. BÊN GIAO THẦU (sau đây gọi là bên A)

- Tên đơn vị: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG TRƯỜNG THỊNH**
- Đại diện: Ông *Phạm Ngọc Ninh* - Chức vụ: *Tổng Giám đốc*
- Địa chỉ: Số 107, ngõ 39, phố Đặng Vũ Hỷ, Thượng Thanh, Long Biên, Hà Nội.
- Điện thoại:
- Mã số thuế: 0102613414.
- Tài khoản: 0351119995555. Tại NH Quân Đội- Chi nhánh Gia Lâm.

2. BÊN NHẬN THẦU (sau đây gọi là bên B)

- Tên đơn vị: **TRUNG TÂM TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ KHOÁNG CHẤT**
- Đại diện: Ông *Tô Xuân Bản* - Chức vụ: *Phó giám đốc phụ trách*
- Địa chỉ: Phòng 2, tầng 1, nhà B, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.

- Điện thoại: 0423 7523043

- Fax: 0423.7523043;

- Tài khoản: 3100211000523; Tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn -
Từ Liêm - Hà Nội;

- Mã số thuế: 0100763608

Hai bên thống nhất cam kết thực hiện những điều dưới đây như sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG CÔNG VIỆC

Bên A đồng ý giao và bên B đồng ý nhận thực hiện công việc: Lập hồ sơ tính trữ lượng còn lại, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình, hoàn thiện hồ sơ xin cấp phép khai thác khoáng sản (đất, đá san lấp) tại khu vực núi Khổng, thôn Mỏ Thổ, xã Minh Đức, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang cho Công ty Cổ phần Tập đoàn xây dựng Trường Thịnh;

Khối lượng công việc thực hiện của hợp đồng như sau:

- 1.1. Cung cấp bản đồ địa hình hiện trạng đã thực hiện (bản số);
- 1.2. Lập đề cương, kế hoạch các hạng mục tính trữ lượng còn lại;
- 1.3. Thi công các hạng mục phục vụ công tác tính trữ lượng còn lại;
- 1.4. Lập báo cáo công nhận trữ lượng còn lại;
- 1.5. Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ;
- 1.6. Lập hồ sơ xin giấy phép khai thác.

ĐIỀU 2: VỀ TRÁCH NHIỆM NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

2.1. Đối với bên B:

1. Cung cấp bản đồ địa hình đã đo vẽ tính trữ lượng còn lại (bản số) để bên A thực hiện các công tác thẩm định phê duyệt bản đồ địa hình theo trình tự (Trường hợp phòng bản đồ của Sở TNMT có ý kiến Bên B phải điều chỉnh để đảm bảo chất lượng thẩm định);
2. Thu thập, tổng hợp tài liệu đã có của công ty trong giai đoạn trước làm cơ sở để tiến hành thi công, lập báo cáo trữ lượng, thiết kế khai thác như đã nêu tại điều 1;
3. Thi công các hạng mục thăm dò (thi công thu thập, các công trình thăm dò, sử dụng các số liệu, mẫu lõi khoan của Chủ đầu tư thi công giai đoạn trước để lập báo cáo tính trữ lượng còn lại, lấy các loại mẫu tại thực địa, gia công, phân tích thí nghiệm đối với đất, đá san lấp, cát kết làm vật liệu xây dựng, phân tích mẫu thử nghiệm nghiền sàng từ đá cứng sang cát xây dựng, tính toán độ thu hồi của từng loại khoáng sản thu được,...
4. Lập báo cáo tính trữ lượng còn lại, bảo vệ trước hội đồng các cấp, chỉnh sửa theo yêu cầu của các cơ quan chức năng.
5. Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ và chỉnh sửa các lần theo trình tự thẩm định;
6. Lập hồ sơ xin Giấy phép khai thác mỏ, chỉnh sửa hoàn thiện;
7. Chịu trách nhiệm trước bên A về tính chính xác, độ tin cậy của sản phẩm khi giao nộp cho bên A và các sở ngành.

8. Các hồ sơ được lập theo quy định, trên cơ sở hồ sơ khảo sát, hồ sơ tổng hợp và các ý kiến đóng góp của các cơ quan, các ý tưởng và nguyện vọng đầu tư mong muốn của bên A (phù hợp với pháp luật hiện hành).

2.2. Đối với bên A:

1. Cung cấp các tài liệu hiện có về khu mỏ và của doanh nghiệp có liên quan đến dự án để bên B sử dụng trong quá trình khảo sát, lập báo cáo.
2. Cử cán bộ phụ trách cung cấp các hồ sơ, phối hợp thực hiện các nội dung của hợp đồng, tiếp nhận các thông tin phản hồi để công việc được triển khai thuận lợi.
3. Chịu trách nhiệm về các thủ tục hành chính đối với địa phương (cấp xã, thôn) và cơ quan quản lý cấp tỉnh của nhà nước khi thực hiện các công tác thực hiện tại điều 1.
4. Chịu trách nhiệm tổ chức và phương tiện đi lại khi các cơ quan chức năng yêu cầu kiểm tra thực địa khu mỏ.
5. Cử cán bộ theo dõi tiến độ và các hạng mục của hợp đồng.

ĐIỀU 3: SẢN PHẨM GIAO NỘP

Khi hoàn thành từng nội dung công việc ở điều 1 bên B phải nộp cho bên A các sản phẩm theo quy định. Hai bên cùng ký kết biên bản giao nhận các sản phẩm làm cơ sở để thanh lý hợp đồng, cụ thể như sau:

1. Bản đồ hiện trạng khu mỏ (bản số);
2. Hồ sơ tính trữ lượng còn lại đảm bảo yêu cầu quy phạm kỹ thuật hiện hành của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam (bộ tài liệu nguyên thủy, kết quả phân tích mẫu, báo cáo tổng kết và bộ bản vẽ kèm theo,...); số lượng: 08 bộ, chỉnh sửa hoàn thiện theo ý kiến hội đồng thẩm định: 04 bộ;
3. Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình mỏ phục vụ công tác ĐTM (thuyết minh và bộ bản vẽ kèm theo), số lượng: 01 bộ; chỉnh sửa và hoàn thiện theo phản hồi của bên ĐTM; số lượng: 01 bộ;
4. Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình mỏ phục vụ công tác xin chủ trương đầu tư (Bảng dự toán hoặc thuyết minh và bộ bản vẽ kèm theo), số lượng: 01 bộ; chỉnh sửa và hoàn thiện theo phản hồi của bên Sở KHĐT; số lượng: 01 bộ;
5. Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ, báo cáo thẩm tra độc lập phục vụ trình phê duyệt tại phòng kinh tế đô thị (thuyết minh và bộ bản vẽ kèm theo, cáo cáo thẩm tra), số lượng: 01 bộ; chỉnh sửa và hoàn thiện theo ý kiến; số lượng: 01 bộ.
6. Hồ sơ cấp phép khai thác: số lượng: 04 bộ; chỉnh sửa hoàn thiện theo các ý kiến khác: số lượng: 04 bộ.

Các báo cáo, tài liệu đều có bản in và bản mềm kèm theo (ghi trên đĩa CD hoặc USB để lưu trữ), được hoàn thiện, chỉnh sửa theo các thông báo của cơ quan chức năng và nộp 1 bộ bản số sau cùng để Bên A lưu trữ sau khi thanh lý hợp đồng (chi tiết nêu trong thanh lý hợp đồng).

Địa điểm, hình thức giao nộp: Theo thỏa thuận giữa hai bên./.

ĐIỀU 4: THỜI GIAN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

4.1. Thời gian hiệu lực của hợp đồng:

- Hợp đồng có hiệu lực từ khi ký kết;
- Hợp đồng kết thúc khi bên A thanh toán đầy đủ kinh phí cho bên B và bên B xuất hóa đơn theo biên bản thanh lý hợp đồng và giá trị chuyển khoản.

4.2. Thời gian thực hiện: Thời gian của hợp đồng được tính từ khi bên A chuyển giao đầy đủ hồ sơ theo yêu cầu của bên B và bên A tạm ứng lần 1 cho bên B. Thời gian được tính chi tiết theo từng hạng mục từ khi triển khai đến khi bên B bàn giao tài liệu, có tính thời gian chỉnh sửa hồ sơ riêng theo các mục. Thời gian thực hiện các hạng mục không tính thời gian chờ đợi khác từ bên A và thời gian chờ phê duyệt ở các cấp. Tùy theo điều kiện thực tế có thể thay đổi thời gian thực hiện. Khi thay đổi thời gian của hợp đồng hai bên thông báo bằng văn bản. Thời gian dự kiến chi tiết cho từng hạng mục như sau:

- + Cung cấp bản đồ địa hình cho bên A, ngay sau khi ký Hợp đồng và nhận được khoản tạm ứng lần 1.
- + Thi công, tổng hợp công tác thăm dò: 10 ngày;
- + Lập hồ sơ công nhận, trữ lượng, in: 25 ngày (không sau ngày 12/8/2023);
- + Lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật, in: 25 ngày;
- + Lập hồ sơ khai thác mỏ, in: 10 ngày;
- + Chỉnh sửa hoàn thiện các lần: 10 ngày.

Trong quá trình thực hiện và chờ thẩm định trữ lượng; bên B tiến hành đồng thời công việc lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, phối hợp chặt chẽ với bên A và các bên liên quan để gửi tài liệu cho việc lập ĐTM và xin chủ trương đầu tư (do bên A thực hiện) song song, đảm bảo hoàn thành thời gian nhanh nhất.

ĐIỀU 5: HÌNH THỨC HỢP ĐỒNG, GIÁ HỢP ĐỒNG

5.1. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng theo giá thỏa thuận và cố định.

5.2. Giá của hợp đồng:

- Giá của hợp đồng là: 420.000.000 đồng.
- Giá trị của hợp đồng đã bao gồm thuế VAT 8%.

(Bằng chữ: Bốn trăm hai mươi triệu đồng).

- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

ĐIỀU 6: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN VÀ THANH LÝ HỢP ĐỒNG

6.1. Phương thức thanh toán

Sau khi hợp đồng có hiệu lực thi hành, bên A giao đủ hồ sơ, bên B tiến triển khai công việc. Bên A tạm ứng theo từng đợt, sau khi bên B hoàn thành các báo cáo kết quả các hạng mục công việc thực hiện theo hợp đồng. Cụ thể như sau:

- Đợt 1: Sau khi hợp đồng được ký kết, bên A tạm ứng cho bên B số tiền: **150.000.000** đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) để bên B tiến hành khảo sát, thu thập số liệu, tiến hành thi công các hạng mục thăm dò và lập báo cáo tính trữ lượng còn lại.
- Đợt 2: Sau khi hoàn thành công tác thăm dò tính trữ lượng còn lại, bên B nộp báo cáo cho bên A, bên A tạm ứng cho bên B số tiền: **100.000.000** đồng (Một trăm triệu đồng) để bên B chuẩn bị công tác hợp tác thăm dò, chỉnh sửa và trình phê duyệt trữ lượng.

- Đợt 3: Sau khi có Quyết định công nhận trữ lượng, bên A tạm ứng cho bên B số tiền: **100.000.000** đồng (Một trăm triệu đồng) để bên B thực hiện công tác lập hồ sơ thiết kế khai thác phục vụ việc lập ĐTM và xin chủ trương đầu tư (do bên A thực hiện).

6.2. Thanh lý hợp đồng

Sau khi có giấy phép khai thác khoáng sản, nếu không có phát sinh, hai bên tiến hành lập biên bản thanh lý hợp đồng (kể cả phụ lục hợp đồng nếu phát sinh công việc). Bên B xuất hoá đơn VAT theo đúng số tiền thanh lý hợp đồng giữa hai bên. Bên A chuyển nốt số tiền còn lại theo biên bản thanh lý hợp đồng và hóa đơn VAT.

ĐIỀU 7: ĐIỀU KHOẢN CAM KẾT

7.1. Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản của hợp đồng, không được đơn phương thay đổi, hủy bỏ hợp đồng khi chưa được bên đối tác đồng ý bằng văn bản.

7.2. Bên nào vi phạm các điều khoản ghi trong hợp đồng sẽ phải chịu trách nhiệm vật chất và phải bồi hoàn chi phí mà bên kia bỏ ra.

7.3. Trường hợp bất khả kháng: nếu do thiên tai hoặc một lý do khách quan nào khác không thuộc phạm vi giải quyết của bên A và bên B mà hợp đồng không thực hiện được thì hợp đồng sẽ chấm dứt, không bên nào chịu trách nhiệm trước bên nào.

ĐIỀU 8: THỦ TỤC TRANH CHẤP

8.1. Hợp đồng này là căn cứ cho mọi thỏa thuận ký kết của hai bên và là cơ sở để giải quyết mọi vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng.

8.2. Hai bên cần chủ động thông báo cho nhau tiến độ thực hiện hợp đồng. Nếu có vấn đề gì trở ngại phát sinh, các bên phải kịp thời thông báo cho nhau biết và tích cực cùng nhau bàn bạc tìm giải pháp để khắc phục.

8.3. Hai bên cam kết nghiêm chỉnh chấp hành những nội dung đã ghi trong hợp đồng. Bên nào vi phạm sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật hiện hành. Trong quá trình thực hiện, có gì vướng mắc hai bên gặp nhau bàn bạc giải quyết.

ĐIỀU 9: ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.
- Hợp đồng này được lập thành 06 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 03 bản.
- Hai bên thống nhất cùng ký tên.

ĐẠI DIỆN BÊN A



**TỔNG GIÁM ĐỐC
PHẠM NGỌC NINH**

ĐẠI DIỆN BÊN B



**PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH
Tô Xuân Bản**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC NHẬN KHỐI LƯỢNG, GIÁ TRỊ HOÀN THÀNH ĐỢT 1

Của hợp đồng số: 156/2023/HĐKT-TT-CNKC

I. CĂN CỨ NGHIÊM THU:

- Căn cứ Hợp đồng số: 156/2023/HĐKT-TT-CNKC ký ngày 10/7/2023 giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn xây dựng Trường Thịnh và Trung tâm Triển khai công nghệ khoáng chất về việc Lập hồ sơ tính trữ lượng còn lại, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình, hoàn thiện hồ sơ cấp phép khai thác khoáng sản (đất, đá san lấp) tại khu vực núi Khổng, thôn Mỏ Thổ, xã Minh Đức, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang;

- Căn cứ tiến độ và khối lượng hoàn thành đến thời điểm hiện tại;

- Căn hồ sơ đã bàn giao và thực hiện giữa hai bên;

- Căn cứ yêu cầu và thống nhất của hai bên.

Hôm nay, ngày 12 tháng 12 năm 2023, tại Văn phòng Công ty Cổ phần Tập đoàn xây dựng Trường Thịnh, chúng tôi gồm:

II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, ĐỐI TƯỢNG NGHIÊM THU:

- Thời gian, địa điểm:

+ Bắt đầu: 9h00 ngày 12/12/2023

+ Kết thúc: 10h00 ngày 12/12/2023

+ Địa điểm: Văn phòng Công ty Cổ phần Tập đoàn xây dựng Trường Thịnh.

- Đối tượng nghiêm thu: Hồ sơ tài liệu được thực hiện theo hợp đồng số: 156/2023/HĐKT-TT-CNKC ký ngày 10/7/2023 của Trung tâm Triển khai công nghệ khoáng chất thực hiện.

III. Thành phần nghiêm thu:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN XÂY DỰNG TRƯỜNG THỊNH

- Đại diện: Ông Phạm Ngọc Ninh - Chức vụ: Tổng Giám đốc

BÊN B: TRUNG TÂM TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ KHOÁNG CHẤT

- Đại diện: Ông Tô Xuân Bản - Chức vụ: Giám đốc

IV. NỘI DUNG NGHIÊM THU:

1. Về khối lượng, chất lượng:

- Số lượng hồ sơ: 12 bộ tài liệu in và 01 bộ bản mềm ở dạng số (Hồ sơ phê duyệt trữ lượng đất đá làm vật liệu san lấp (cát nghiền) khu vực mỏ đất núi Không, thôn Mỏ Thổ, xã Minh Đức, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Chất lượng hồ sơ: Sau khi kiểm tra tài liệu, hồ sơ bàn giao đã xác định các tài liệu do bên B thực hiện theo nội dung hợp đồng, phù hợp với Tiêu chuẩn quy định của Nhà nước cũng như ngành địa chất, Bộ Tài nguyên Môi trường, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật rõ ràng, sạch đẹp được Sở Tài nguyên và Môi trường chấp thuận;

- Tiến độ thực hiện: Thực hiện đúng tiến độ theo yêu cầu của bên A.

2. Về giá trị:

- Giá trị hợp đồng: **420.000.000** đồng (đã bao gồm thuế VAT: 8%);

- Giá trị xác nhận lần này: **350.000.000** đồng (đã bao gồm VAT: 8%)


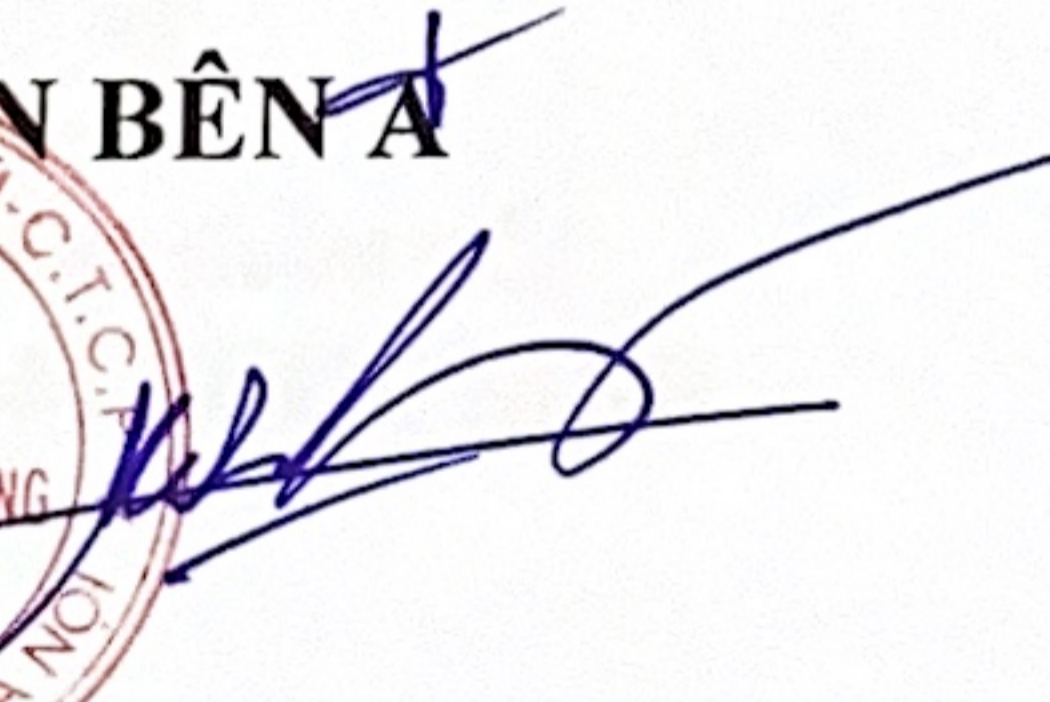
(Bằng chữ: Ba trăm năm mươi triệu đồng chẵn)

Chi tiết tại phụ lục kèm theo biên bản

IV. KẾT LUẬN

- Biên bản này là các căn cứ để bên A thanh toán giá trị xác nhận cho bên B;

- Biên bản được lập thành 06 bản, Bên A giữ 03 bản, bên B giữ 03 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A



**TỔNG GIÁM ĐỐC
PHẠM NGỌC NINH**

ĐẠI DIỆN BÊN B



**GIÁM ĐỐC
TS Tô Xuân Bản**

0102613
CÔNG
CỔ PH
ẬP ĐOÀN X
TRƯỜNG T
NG BIÊN -

PHỤ LỤC

(Kèm theo biên bản xác nhận ngày ngày 12 tháng 12 năm 2023)

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính (đồng)	Khối lượng	Ghi chú
A	Công tác đã thực hiện			
1	Tổng hợp hồ sơ khai thác giai đoạn trước	Bộ	1	
2	Thi công công tác thăm dò	Hồ sơ	1	
3	In ấn hồ sơ phê duyệt trữ lượng	Bộ	12	
4	Chỉnh sửa hoàn thiện	Hồ sơ	1	
5	Giải trình với cơ quan chức năng	Hồ sơ	1	
B	Giá trị bên A xác nhận cho bên B lần 1	VNĐ	350.000.000	
C	Tổng cộng		350.000.000	

(Bằng chữ: Ba trăm năm mươi triệu đồng chẵn)

ĐẠI DIỆN BÊN A



**TỔNG GIÁM ĐỐC
PHẠM NGỌC NINH**

ĐẠI DIỆN BÊN B



**GIÁM ĐỐC
TS Lê Xuân Bản**



BIÊN BẢN XÁC NHẬN

Cán bộ tham gia đề tài nghiên cứu khoa học sản xuất năm 2023 - 2024

TẠI TRUNG TÂM TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ KHOÁNG CHẤT

TT	Tên hợp đồng	Số HĐ	Ngày thanh toán	Tổng giá trị HĐ	Tổng số tiền chuyển về	Chủ nhiệm đề tài	Thành viên tham gia
1	Thực hiện công tác trắc địa khối lượng thi công khoan thăm dò năm 2023 thuộc Phương án thăm dò phục vụ khai thác giai đoạn 2019 - 2020, kế hoạch 05 năm 2021-2025 trong ranh giới Giấy phép khai thác số 2734/GP-BTNMT ngày 31/12/2008 mỏ than Ngã Hai	70/2023/HĐ-KHĐT (20/03/2023)	09/2023	163.905.896	122.294.585	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh; Lê Thị Ngọc Tú
2	Thực hiện một phần công việc Lập Báo cáo tổng hợp tài liệu địa chất, kiểm kê trữ lượng than còn lại đến 31/12/2022 trong ranh giới Giấy phép khai thác số 2820/GP-BTNMT ngày 31/12/2008 mỏ than Cọc Sáu	28/2023/HĐ-KHĐT (11/01/2023)	08/2023	108.142.694	108.142.694	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh; Phạm Thị Vân Anh
3	Lập hồ sơ tính trữ lượng còn lại, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình, hoàn thiện hồ sơ cấp phép khai thác khoáng sản (đất, đá san lấp) tại khu vực núi Khổng, thôn Mỏ Thỏ, xã Minh Đức, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	156/2023/HĐKT-TT- CNKC (10/07/2023)	12/2023	420.000.000	350.000.000	Phạm Trường Sinh	Nguyễn Trung Thành; Lê Thị Ngọc Tú
4	Lập hồ sơ xin cấp phép khai thác khoáng sản(đất san lấp) phần diện tích chưa cấp phép khi thực hiện dự án "sân Golf và nghỉ dưỡng Bắc Giang" tại xã Chu Điện, Khám Lạng và yên Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.	135/2023/HĐKT-TA- CNKC (18/04/2023)	10/2023	88.000.000	86.400.000	Phạm Trường Sinh	Nguyễn Trung Thành; Lê Thị Ngọc Tú
5	Lập đề án thăm dò tính trữ lượng và lập báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường(đất san lấp) tại khu vực thôn Khuôn Giàn, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang	20/2022/HĐKT-TN- CNKC (15/04/2022)	09/2023	450.000.000	320.000.000	Phạm Trường Sinh	Nguyễn Trung Thành; Phạm Thị Vân Anh

XÁC NHẬN CỦA TRUNG TÂM
TRIÊN KHAI CÔNG NGHỆ KHOÁNG CHẤT
TRUNG TÂM
TRIÊN KHAI
CÔNG NGHỆ
KHOÁNG CHẤT
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

GIÁM ĐỐC
TS *Lo Xuân Bản*